



## HIỆP HỘI LƯƠNG THỰC VIỆT NAM

62 Nguyễn Thị Thập, Khu Dân cư Himlam,

Phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84.28 6298 3497 – 6298 3498

Website: www.vietfood.org.vn Email: info@vietfood.org.vn

Tp, Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2025

### BẢN TIN SỐ 1533

(Lưu hành nội bộ)

# BẢN TIN TRONG TUẦN

(TỪ NGÀY 25/11/2025 ĐẾN NGÀY 01/12/2025)

## A/ THI TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI:

### I. GIÁ GẠO TRONG TUẦN: (Nguồn Oryza.com)

**Bảng giá gạo thế giới: (USD/MT, FOB)**

QUỐC GIA	CHẤT LƯỢNG	25 – 11		26 – 11		27 – 11		28 – 11	
		min	max	min	max	min	max	min	max
THÁI LAN	Gạo trắng 100% B	355	359	355	359	355	359	355	359
	5% tấm	345	349	345	349	345	349	345	349
	25% tấm	333	337	333	337	333	337	333	337
	Hom Mali 92%	1088	1092	1088	1092	1088	1092	1088	1092
	Gạo đỏ 100% Stxd	358	362	356	360	356	360	356	360
	A1 Super	319	323	319	323	319	323	319	323
VIỆT NAM	5% tấm	359	363	359	363	359	363	359	363
	25% tấm	340	344	340	344	340	344	340	344
	Gạo thơm 5% tấm	420	440	420	440	420	450	420	450
	Jasmine	447	451	447	451	447	451	447	451
	100% tấm	314	318	314	318	314	318	314	318
ẤN ĐỘ	5% tấm	344	348	344	348	344	348	344	348
	25% tấm	331	335	331	335	331	335	331	335
	Gạo đỏ 5% Stxd	351	355	351	355	351	355	351	355
	100% tấm Stxd	304	308	304	308	304	308	304	308
PAKISTAN	5% tấm	338	342	338	342	338	342	338	342
	25% tấm	317	321	317	321	317	321	317	321
	100% tấm Stxd	311	315	311	315	311	315	311	315
MIỀN ĐIỆN	5% tấm	324	328	324	328	324	328	324	328
MỸ	4% tấm	565	569	565	569	565	569	565	569
	15% tấm (Sacked)	573	577	573	577	573	577	573	577
	Gạo đỏ 4% tấm	670	674	670	674	670	674	670	674
	Calrose 4%	863	867	863	867	863	867	863	867

## II. CÁC NƯỚC NHẬP KHẨU:

### Indonesia

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp nhấn mạnh rằng Tổng thống Indonesia đã ban hành lệnh cấm nhập khẩu gạo do lượng dự trữ quốc gia ở mức đủ, với sản lượng năm 2025 dự kiến đạt 34,77 triệu tấn. Ông cho rằng lập trường không nhập khẩu của Indonesia thậm chí còn góp phần giảm giá gạo trên thị trường thế giới, đặc biệt trong bối cảnh giá gạo từ nguồn cung từ Việt Nam và Thái Lan đang rẻ hơn.

Theo Antara News, nước này đã siết chặt lệnh tạm dừng nhập khẩu gạo sau khi các cơ quan chức năng bắt giữ được 250 tấn gạo nhập khẩu gạo trái phép ở Sabang, Aceh. Chính phủ đã niêm phong số gạo và kho hàng của PT MSG - đơn vị bị cáo buộc nhập khẩu gạo trái phép, đồng thời tiến hành điều tra những người liên quan nhằm bảo vệ khả năng tự cung tự cấp của quốc gia và ngăn chặn tình trạng nhập khẩu bất hợp pháp.

### Bangladesh

Theo báo cáo mới của Văn phòng USDA tại Bangladesh, nước này đang thúc đẩy nhiều sáng kiến công nghệ sinh học trong lĩnh vực lúa nhằm nâng cao năng suất, giá trị dinh dưỡng và khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu.

Một điểm nổi bật là gạo vàng (GR2E BRRI dhan29), đã trải qua các đánh giá về an toàn sinh học và canh tác từ năm 2015. Hồ sơ đầy đủ được nộp từ năm 2017 để xin phê duyệt về an toàn môi trường, an toàn thực phẩm và thương mại hóa, nhưng quá trình thẩm định của Ủy ban An toàn Sinh học Quốc gia (NCB) và Ủy ban Nông cốt An toàn Sinh học (BCC) vẫn bị trì hoãn hơn bảy năm, khiến giống này đến nay chưa được chấp thuận.

Viện Nghiên cứu Lúa Bangladesh (BRRI) đang phát triển các dòng lúa chỉnh sửa gen bằng CRISPR-Cas9 (Clustered Regularly Interspaced Short Palindromic Repeat - CRISPR-associated protein 9 - một hệ thống chỉnh sửa gen tiên tiến, được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực như nông nghiệp, y học để chỉnh sửa chính xác DNA của sinh vật) với các đặc tính như hương thơm tốt hơn, hàm lượng sắt và kẽm cao, chịu hạn – chịu mặn, kháng đạo ôn, kháng bạc lá và tăng cường chống chịu sâu hại.

Nghiên cứu tập trung đáng kể vào xâm nhập mặn, vấn đề ngày càng nghiêm trọng tại vùng ven biển. Thông qua kỹ thuật gây đột biến bằng CRISPR để bất hoạt gene *OsRR22*, cũng như chèn các gene chịu mặn như *AeMDHAR* (từ cây đước) và *GlyI/GlyII*, BRRI đang phát triển các dòng lúa chuyển gen và chỉnh sửa gen phù hợp với đất mặn. Một hướng quan trọng khác là nâng cấp giống lúa năng suất cao BRRI dhan29 để tăng khả năng

chịu mặn. Viện cũng nghiên cứu các giống lúa kháng bệnh đốm sọc, đạo ôn và bạc lá thông qua kỹ thuật "tắt" gene và chỉnh sửa mục tiêu.

Ngoài ra, Đại học Dhaka và Viện Công nghệ Sinh học Quốc gia (NIB) đang hợp tác phát triển các giống lúa thương mại chịu hạn và chịu mặn dựa trên BRRI dhan27 và BRRI dhan55. Năm sự kiện đã được phê duyệt thử nghiệm giới hạn, bao gồm các đặc tính như chống chịu hạn, chịu nhiệt và hiệu quả sử dụng nước cao hơn. NIB cũng đang phát triển giống lúa hàm lượng amylose cao, chỉ số đường huyết thấp, có ý nghĩa hỗ trợ người mắc tiểu đường kiểm soát đường huyết.

Tổng thể, các chương trình này thể hiện nỗ lực mạnh mẽ của Bangladesh trong việc ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến để đảm bảo an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và tăng khả năng chống chịu trước các thách thức môi trường.

### Trung Quốc

Theo Bangkok Post dẫn lời chuyên gia kinh tế – chính trị Somjai Phagaphasvivat, kế hoạch mua 500.000 tấn gạo Thái Lan dự kiến sẽ thúc đẩy mạnh xuất khẩu gạo của Thái Lan trong bối cảnh khu vực đang chịu áp lực thuế quan gia tăng từ Hoa Kỳ.

Ông cho biết thỏa thuận mang lại lợi ích cho cả hai bên, trong lúc các quốc gia đang đa dạng hóa thị trường để thích ứng với những biến động của thương mại toàn cầu. Tăng trưởng kinh tế Thái Lan đang chứng lại rõ rệt, khiến nguồn thu từ xuất khẩu gạo càng trở nên quan trọng trong quý hiện tại và đầu quý sau.

Thỏa thuận dự kiến sẽ được ký kết trong chuyến thăm của Thủ tướng Trung Quốc vào tháng tới, diễn ra trong bối cảnh Thái Lan tiếp tục cân bằng quan hệ với cả Hoa Kỳ và Trung Quốc giữa lúc các quy tắc thương mại toàn cầu suy yếu.

### Sri Lanka

Chính phủ Sri Lanka vừa công bố định hướng ưu tiên mới nhằm tăng sản lượng lúa trong nước thông qua việc hạn chế nhập khẩu gạo và đơn giản hóa cơ chế thu mua, với mục tiêu đảm bảo cung ứng gạo chất lượng cao, giá cả phải chăng và đồng thời bảo vệ thu nhập của nông dân, theo Daily Mirror.

Tại cuộc họp ngày 25/11 tại Phủ Tổng thống, dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Nông nghiệp và Bộ trưởng Thương mại, các quan chức đã thảo luận về việc xây dựng một kế hoạch có nội dung để giải quyết những khó khăn kéo dài mà nông dân trồng lúa đang gặp phải.

Bộ trưởng Nông nghiệp nhấn mạnh rằng dù đã có nhiều chương trình hỗ trợ nông dân trồng lúa trong nhiều năm, các cây trồng khác vẫn thiếu

những cơ chế tương tự. Ông kêu gọi sự phối hợp chặt chẽ giữa nông dân, cơ quan quản lý và nhà hoạch định chính sách. Cuộc họp xác định một số ưu tiên trọng tâm, gồm: điều chỉnh giá trợ cấp phân bón theo xu hướng thế giới, duy trì giá lúa cố định để tránh thao túng thị trường, và nâng cấp các cơ sở hạ tầng thiết yếu như kho chứa và hệ thống sấy lúa.

Các cơ quan chức năng được yêu cầu nộp báo cáo chi phí sản xuất theo từng quận để xác định mức giá thu mua bảo đảm phù hợp cho vụ mới. Thảo luận cũng nhấn mạnh nhu cầu tăng cường nguồn lực cho các cơ quan nhà nước, bao gồm phương tiện, thiết bị và nhân lực nhằm triển khai hiệu quả các chương trình hỗ trợ.

Nông dân bày tỏ hoan nghênh cách tiếp cận có hệ thống của chính phủ và khẳng định sẵn sàng hợp tác để đạt được các giải pháp bền vững, dài hạn cho ngành lúa gạo.

### Senegal

Lệnh tạm dừng nhập khẩu gạo kéo dài 1 tháng có hiệu lực từ ngày 12/11 nhằm giải quyết tình trạng nguồn cung trong nước dồi dào. Các nhà sản xuất cho biết gần 195 ngàn tấn lúa và gạo xay sát không tiêu thụ được do cạnh tranh với gạo nhập khẩu. Thời điểm này mỗi năm thông thường nhập khoảng 1,65 triệu tấn gạo xay sát, đáp ứng gần 70% nhu cầu tiêu thụ nội địa. Tồn kho trong nước đã tăng mạnh từ mức đệm 3 tháng lên 6 tháng, khiến nông dân gặp khó trong việc tiêu thụ sản lượng lúa. Chính phủ đã thiết lập giá xuất xưởng ở mức 350 CFA/kg nhằm hỗ trợ nông dân.

### Brazil

Theo *Planeta Arroz* cho thấy nhu cầu đối với lúa Brazil trên thị trường quốc tế đang tăng mạnh, đặc biệt tại khu vực Mỹ Latinh, trong đó các nước Trung Mỹ đang nổi lên như nhóm khách hàng chủ chốt.

Theo Liên đoàn Nông dân Trồng lúa bang Rio Grande do Sul (Federarroz), sự gia tăng nhu cầu mở ra cơ hội mới cho nông dân, nhưng đồng thời đòi hỏi tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn chất lượng và quy trình xuất khẩu.

Để đáp ứng yêu cầu quốc tế, gạo xuất khẩu phải đạt tối thiểu 56% hạt nguyên, tạp chất không vượt quá 2%, và độ ẩm trung bình khoảng 13%. Các nước nhập khẩu có thể áp dụng thêm các tiêu chuẩn riêng, như giới hạn tỷ lệ gạo tấm, hạt bạc bụng, hạt xay chưa kỹ... tùy theo từng hợp đồng. Việc đảm bảo các tiêu chuẩn này là cần thiết để duy trì khả năng chấp nhận của thị trường và tránh rủi ro lô hàng bị từ chối.

Nông dân nên hợp tác với công ty môi giới uy tín hoặc doanh nghiệp xuất khẩu giàu kinh nghiệm để được hỗ trợ trong việc thực hiện các nghĩa vụ

hợp đồng và logistics. Việc rà soát kỹ các điều khoản hợp đồng, đặc biệt là thời hạn giao hàng và điều kiện thanh toán, là rất quan trọng. Thông thường, thanh toán được thực hiện trong vòng 5 ngày làm việc, và trong một số trường hợp là 72 giờ. Quản lý tốt các điều kiện này giúp duy trì dòng tiền ổn định trong suốt quá trình xuất khẩu.

Mặc dù đà tăng xuất khẩu gạo của Brazil mở ra nhiều cơ hội kinh tế và góp phần cân bằng thị trường, ngành lúa gạo vẫn đối mặt với các thách thức như biến động giá, chi phí logistics cao, và hạn chế về hạ tầng. Federarroz nhấn mạnh năng lực cạnh tranh dài hạn phụ thuộc vào đầu tư liên tục vào đổi mới, bền vững, và mở rộng thị trường.

### **Châu Âu**

Tính đến ngày 23/11/2025, trong niên vụ 2025/26 của EU (1/9/2025 – 31/8/2026), nhập khẩu gạo giảm, trong khi xuất khẩu tăng so với năm trước. Từ ngày 1/9 đến 23/11/2025, EU đã nhập 241.024 tấn quy gạo xay xát các loại, giảm 22% so với 307.297 tấn của cùng kỳ 2024/25, trong đó gạo indica (197.885 tấn) chiếm ưu thế so với gạo japonica (43.141 tấn).

Các nguồn cung chính bao gồm Miến Điện (21,8%), Ấn Độ (20,6%), Campuchia (19,8%), Thái Lan (18,6%) và Pakistan (13,4%).

Trong khi đó, xuất khẩu gạo của EU tăng 41% lên 65.977 tấn, dẫn đầu bởi gạo japonica (42.988 tấn) so với gạo indica (22.989 tấn). Các điểm đến hàng đầu gồm Vương quốc Anh (48,8%), Thụy Sĩ (19,9%) và Belarus (9,6%).

### **III. CÁC NƯỚC XUẤT KHẨU:**

#### **Ấn Độ**

Hoạt động giao dịch gạo trắng 5% tuần qua có xu hướng giảm nhẹ do các thương nhân tạm ngưng chào giá, chờ thông báo chính thức về chương trình bán hàng ra thị trường mở (OMSS). Nguồn cung hiện đang hạn chế do chính quyền bang Chhattisgarh yêu cầu các nhà xay xát hoàn thành 70% đơn hàng xay xát theo hợp đồng trước khi thực hiện đơn hàng mới. Thị trường ghi nhận một số nhu cầu hỏi mua gạo đỏ. Cước phí vận chuyển container đến Cotonou hiện đã giảm xuống còn 1.500 USD/TEU trong tháng 11/2025, góp phần hỗ trợ giá xuất khẩu đối với phân khúc gạo đỏ 5%.

Senegal tạm ngừng khai báo nhập khẩu gạo trong một tháng để giảm tình trạng dư thừa nội địa, gây áp lực giảm giá đối với phân khúc gạo tấm. Xuất khẩu gạo sang Senegal giai đoạn 5 tháng đầu năm tài chính 2025/26 ước đạt 230.195 tấn, tăng mạnh 25% so với cùng kỳ năm ngoái. Do đó, lệnh tạm dừng có tác động đáng kể đến thị trường.

Tuy nhiên, các thương nhân dự đoán lệnh tạm ngừng nhập khẩu của Senegal chỉ kéo dài một tháng. Vụ thu hoạch Ramadan sắp tới, nhu cầu gạo tấm dự kiến tăng trở lại và nước này dự kiến vẫn duy trì vị thế là nguồn cung chính.

Giá gạo basmati tăng nhẹ khi ghi nhận nhu cầu quốc tế từ Iraq và Ả Rập Xê-út.

### **Thái Lan**

Giá gạo trắng và gạo đỏ kết thúc tuần qua có xu hướng tăng do nguồn cung hạn chế do lũ lụt kéo dài ở phía nam, giá nội địa tăng và tỷ giá đồng bath Thái tăng so với đồng USD. Thị trường cũng ghi nhận nhu cầu mua từ Trung Quốc và Singapore tăng.

Chính phủ Algeria đã yêu cầu các ngân hàng tạm ngừng tiếp nhận các định khoản ngân hàng liên quan đến hoạt động nhập khẩu một số mặt hàng, trong đó có gạo đỏ và gạo basmati, có hiệu lực kể từ ngày 25/11/2025. Các thương nhân cho biết họ đang đối mặt với rủi ro gián đoạn thanh toán đối với các lô gạo xuất khẩu sang Algeria đang trên đường vận chuyển, bốc xếp sẽ khiến việc hoàn tất giao dịch trở nên khó khăn.

Thị trường đang chờ thông báo chính thức về chương trình bán hàng trên thị trường mở (OMSS) của Ấn Độ, có thể tác động giảm giá.

### **Miến Điện**

Thị trường tuần qua tiếp tục xu hướng tăng giá do biến động tỷ giá đồng nội tệ, các hợp đồng chính phủ G2G với Bangladesh và nhu cầu mua tấm từ Trung Quốc.

Giá chào xuất khẩu gạo trắng 5% broken khoảng 340 USD/T/FOB với nhu cầu chủ yếu từ Trung Quốc và châu Phi. Tuy nhiên, giá nội địa tăng khiến các nhà xuất khẩu khó khăn khi chào giá và cạnh tranh giá gạo Ấn Độ.

### **Pakistan**

Thị trường gạo trắng tuần qua ít biến động. Giá chào gạo 5% tấm hiện dao động quanh mức 350-355 USD/T/FOB, giá gạo tấm khoảng 320-330 USD/T/FOB.

Các thương nhân cho biết một số chào giá thầu cung ứng gạo trắng 5% tấm cho Bangladesh đã được nộp lên Tổng Công ty Thương mại Pakistan, trong đó giá chào thấp nhất ở mức 394,95 USD/T/FOB và cao nhất ở mức 424,80 USD/T/FOB. Quyết định cuối cùng dự kiến sẽ có trong vài ngày tới.

**IV. TỶ GIÁ NGOẠI TỆ MỘT SỐ NƯỚC:**

Ngoại tệ	25 – 11	26 – 11	27 – 11	28 – 11	01 – 12
Trung Quốc (CNY/USD)	7,10	7,09	7,08	7,08	7,08
Châu Âu (EUR/USD)	0,87	0,87	0,86	0,86	0,86
Indonesia Rupiah (IDR/USD)	16.653,27	16.613,98	16.630,28	16.644,91	16.652,58
Malaysia Ringgit (MYR/USD)	4,14	4,13	4,14	4,13	4,13
Philippines Peso (PHP/USD)	58,91	58,84	58,78	58,80	58,63
Hàn Quốc (KRW/USD)	1.476,25	1.468,51	1.468,64	1.462,35	1.467,82
Nhật Bn Yen (JPY/USD)	156,93	156,31	156,39	156,28	156,12
Ấn Độ Rupee (INR/USD)	89,12	89,17	89,17	89,36	89,36
Miến Điện (MMK/USD)	2.099,88	2.099,52	2.099,96	2.099,85	2.099,82
Pakistan Rupees (PKR/USD)	282,59	281,88	281,71	281,81	280,62
Thái Lan Baht (THB/USD)	32,40	32,28	32,23	32,23	32,09
Việt Nam Đồng (VND/USD)	26.309,97	26.366,94	26.364,09	26.330,37	26.355,13

**B/ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU TRONG NƯỚC:**

**I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT TRONG NƯỚC:**

**\* Tiến độ sản xuất:**

Tính đến ngày 30/11/2025, theo số liệu của Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp & Môi trường, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL:

+ Vụ Thu Đông 2025: xuống giống được 621 ngàn ha/638 ngàn ha diện tích kế hoạch, thu hoạch được 387 ngàn ha với năng suất khoảng 57,77 tạ/ha, sản lượng ước đạt 2,237 triệu tấn lúa.

+ Vụ Mùa 2025-2026: xuống giống được 160 ngàn ha/175 ngàn ha diện tích kế hoạch, bắt đầu thu hoạch được 1 ngàn ha.

+ Vụ Đông Xuân 2024-2025 đã xuống giống được 167 ngàn ha/1,266 triệu ha đã đạt 13,17% diện tích kế hoạch.

**II. BẢNG TÀU ĐANG XẾP HÀNG TẠI CÁC CẢNG:**

Từ ngày 01/11 – 30/11/2025 có 19 tàu vào các cảng Hồ Chí Minh và Mỹ Tho xếp hàng với số lượng dự kiến 147.700 tấn gạo các loại.

Bản tin 1533 (Từ Ngày 25/11/2025 Đến Ngày 01/12/2025)

STT	Tên tàu	Cảng xếp hàng	Ngày xếp	Số lượng	Thị trường Xuất khẩu
1	Andromeda	HCM	02/11/2025	27.000	Châu Phi
2	Kiến Hưng	HCM	02/11/2025	2.500	Philippines
3	Quang Minh 5	HCM	03/11/2025	4.500	Malaysia
4	VTV Dragon	HCM	03/11/2025	4.000	Philippines
5	Nashico 08	HCM	04/11/2025	4.700	Malaysia
6	TTC An Bình	HCM	04/11/2025	4.000	Malaysia
7	Hòa Bình 45	HCM	13/11/2025	4.500	Malaysia
8	Hoàng Phương Star	HCM	13/11/2025	4.400	Malaysia
9	Long Tân 03	HCM	13/11/2025	4.800	Philippines
10	Quang Minh 29	HCM	13/11/2025	6.100	Malaysia
11	Phú An 368	Mỹ Thới	14/11/2025	4.000	Philippines
12	Quang Minh 18	HCM	17/11/2025	3.500	Malaysia
13	Quang Minh 9	HCM	20/11/2025	4.500	Malaysia
14	Mekong Star	Mỹ Thới	21/11/2025	2.900	Philippines
15	Phú An 288	HCM	21/11/2025	4.500	Philippines
16	Dubai Crown	HCM	22/11/2025	50.000	Châu Phi
17	Tân An 01	Mỹ Thới	25/11/2025	4.500	Philippines
18	Vinh Quang Sun	Mỹ Thới	26/11/2025	2.500	Philippines
19	Hòa Bình 54	HCM	27/11/2025	4.800	Malaysia
<b>Tổng</b>				<b>147.700</b>	

### III. GIÁ LÚA/GAO NỘI ĐỊA Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG:

Loại Hàng	Tỉnh Tiền Giang		Tỉnh Long An		Tỉnh Đồng Tháp		Tỉnh Cần Thơ		Tỉnh An Giang		Tỉnh Bạc Liêu		Tỉnh Kiên Giang		Giá cao nhất	Giá BQ
	27/11	+/-	27/11	+/-	27/11	+/-	27/11	+/-	27/11	+/-	27/11	+/-	27/11	+/-		
<b>Lúa Tươi Tại Ruộng</b>																
Hạt dài	5.350	+100	5.400	-	5.450	+100	5.550	+200	5.400	-	6.250	+500	6.250	+500	6.250	5.664
Lúa thường	5.150	-	5.050	-	5.250	+25	5.250	+25	5.050	-	5.250	+25	5.250	+100	5.250	5.179
<b>Lúa Khô/Ướt Tại Kho</b>																
Hạt dài	6.750	+100	6.650	-	6.750	+130	6.750	+100	6.550	-			7.750	+600	7.750	6.867
Lúa thường	6.550	+100	6.250	-	6.300	-	6.450	+50	6.250	-			6.550	+300	6.550	6.392
<b>Gao Nguyên Liệu</b>																
Lứt loại 1	7.950	-	8.250	+100	8.250	+100	8.250	+300	8.100	-			9.250	+200	9.250	8.342
Lứt loại 2	7.850	-	7.850	-100	7.750	-	7.650	-	7.600	+25	7.850	-100	7.850	-	7.850	7.771
Xát trắng loại 1			9.150	+100			8.850	+250	8.650	+100	9.850	+200	9.850	+200	9.850	9.270
Xát trắng loại 2			8.950	-			8.950	-	8.950	-	8.950	-	8.550	-	8.950	8.870
<b>Phu Phẩm</b>																
Tám 1/2	7.450	-	7.400	-	7.500	+50	7.300	-	7.375	-	7.500	+50	7.450	+100	7.500	7.425
Tám 2/3			7.300	-	7.450	+100			7.300	-			7.150	+100	7.450	7.300
Tám 3/4	7.050	+200	7.200	-	7.500	+350									7.500	7.250
Cám xát	6.750	-	6.900	-250	7.350	+400	6.850	-100	6.800	-150	7.350	+200	6.650	-	7.350	6.950
Cám lau	6.750	-	6.800	-250	6.700	-250	6.850	-100	6.800	-150	6.850	-200	6.750	-	6.850	6.786
<b>Gao TPXK Không Bao Tại Man</b>																
5%	9.100	-	9.350	-50	8.700	+100	9.000	-100	9.000	-100	9.350	-50	9.250	-	9.350	9.107
10%			9.250	-50					8.800	-100					9.250	9.025
15%	8.900	-	9.150	-50	8.500	+100	8.800	-100	8.600	-100	9.150	-50	8.850	-	9.150	8.850
20%									8.300	-100					8.300	8.300
25%	8.700	-	8.450	-50	8.300	+100	8.600	-100	8.000	-100	8.700	-	8.550	-	8.700	8.471

\*\*\*